TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01**/2022/HS-ST Ngày 04 - 01 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Duy Tuấn

2. Ông Nguyễn Xuân Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D, sinh năm 1993 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1; con bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Vũ Thị Ngọc A và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D.*

Ông Vũ Văn Huân - sinh năm 1975 - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH Dương Gia (có mặt)

Địa chỉ: Số 89 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990(có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Xuân T3, sinh năm 1984(có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện X, Thanh Hóa

** Người làm chứng.*

1. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, Thanh Hóa

2. Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1992(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, Thanh Hóa

3. Chị Phạm Thị M1 sinh năm 2002(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2020 chị Vũ Thị Ngọc A có ký hợp đồng vay tiền của công ty FE Credit số tiền là 31.000.000đ (Ba mươi mốt triệu đồng), thỏa thuận trả góp hàng tháng nhưng do khó khăn về tài chính nên nhiều tháng chị A chậm trả tiền cho công ty. Cuối tháng 3/2021 chị A liên tục nhận được các tin nhắn, cuộc gọi từ các số điện thoại lạ đe dọa, ép buộc chị A phải trả tiền.

Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2021, anh Lê Xuân T3 ở xã Q, huyện X và anh Nguyễn Trọng H xã S, huyện N đều là nhân viên thu hồi nợ của công ty FE Credit có đến nhà chị Vũ Thị Ngọc A (vợ của Phạm Văn D) để trao đổi về khoản vay của chị A đối với Công ty. Lúc này chị A lấy xe máy đi đón D về để nói chuyện. Trên đường đi về D nghĩ anh T3 và anh H có liên quan đến các tin nhắn, cuộc gọi đe dọa đòi nợ trước đó nên khi về đến nhà D đi thẳng vào sân lấy 01 điều cày bằng tre, đánh nhiều cái vào người anh T3 và anh H, nhưng được ông phạm Văn T1 là bố đẻ của D đến can ngăn, đẩy anh H và anh T3 ra ngoài đường không cho D đánh nhau nữa. Khi anh T3 và anh H đi ra đến đầu ngõ thì D đi theo dùng tay đấm một cái vào mặt anh T3. Hậu quả anh T3 và anh H bị thương phải điều trị tại bệnh viện Tâm Đức Cầu Quan từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021 thì xuất viện. Trong lúc đánh anh T3 D còn làm hỏng của anh T3 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 để trong túi quần.

- Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Hùng và anh T3 vào hồi 21 giờ 55 phút ngày 17/6/2021 tại Công an xã T huyện N, tỉnh Thanh Hóa thể hiện như sau:

Đối với anh Nguyễn Trọng H:

+ 01 vết sưng nề tấy đỏ ở mặt ngoài cánh tay trái kích thước 14cm x 03cm không rách da, không chảy máu.

+ 01 vết tấy đỏ không rõ hình ở sau lưng phải kích thước 14cm x 03cm không rách da, không chảy máu.

+ 01 vết tấy đỏ không rõ hình ở sau lưng trái kích thước 11cm x 03cm không rách da, không chảy máu.

Đối với anh Lê Xuân T3:

+ 01 khối sưng nề không rõ hình, tấy đỏ không rách da, không chảy máu tại vị trí xung quanh ngón út và áp út bàn tay phải.

+ 01 vết tấy đỏ ở cùi trỏ tay trái không rõ hình kích thước 05cm x 02cm không rách da, không chảy máu.

+ 01 vết tấy đỏ không rõ hình ở sau cổ dài 02cm không rách da, không chảy máu.

+ 01 vết tấy đỏ không rõ hình, kích thước 03cm x 04cm phía sau tay trái không rách da, không chảy máu.

+ 01 vết tấy đỏ không rõ hình, kích thước 04cm x 04cm ở vai phải không rách da, không chảy máu.

+ Một số vết xước phía sau lưng.

Ngày 28/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định số 154, 156/CSĐT trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với thương tích của anh Lê Xuân T3 và anh Nguyễn Trọng H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 452/2021/TTPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với anh Lê Xuân T3:

- Chấn thương xung quanh ngón út (ngón V) và ngón áp út (ngón IV) bàn tay phải gây tổn thương gãy đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh gãy đầu gần đốt 1 ngón V bàn tay phải 02% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 7, mục V; 7.2).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau khuỷu tay trái: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8, mục V).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng sau lưng: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8, mục V).

Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không còn thâm, bầm, tím, không còn vết biến đổi sắc tố da không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương 0%.

Tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Xuân T3 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 04%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 440/2020/TTPY ngày 03/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với anh Nguyễn Trọng H:

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt bắp tay phải ngang mức mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay phải: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8, mục V).

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da phía sau lưng phải: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1, chương 8, mục V).

- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương 0%.

Tại thời điểm giám định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Trọng H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 02%.

Tại bản kết luận định giá số 55/HĐĐG ngày 09/7/2021 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31 của anh Tình bị hư hỏng có giá tại thời điểm định giá là 2.550.000đ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 điếu cày hình trụ có chiều dài 65cm, màu vàng, trên thân có in hoa văn cây trúc màu đen.

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A31, tình trạng điện thoại đã bị cong vênh, vỡ màn hình.

Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 26/11/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 28/12/2021 các bị hại có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường các khoản cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Trọng H yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản cụ thể: Hóa đơn viện phí 680.000đ; công người theo chăm 5 ngày tại bệnh viện 1.500.000đ; thiệt hại sức khỏe và tinh thần bằng 20 tháng lương theo quy định.

Đối với Lê Xuân T3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản cụ thể: Hóa đơn viện phí 930.000đ; công người theo chăm 5 ngày tại bệnh viện 1.500.000đ; thiệt hại sức khỏe và tinh thần bằng 20 tháng lương theo quy định.

Ngày 16/11/2021 Phạm Văn D đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống nộp 10.000.000đ để bồi thường cho anh H và anh T3 theo biên lai thu tiền số AA /2021 0003706.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS lên cho bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị tại bệnh viện theo hoá đơn, tiền công người chăm theo đề nghị của bị hại, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần cho Lê Xuân T3 01 lần từ 04 đến 05 tháng lương cơ sở;cho Nguyễn Trọng H 01 lần từ 03 đến 04 tháng lương cơ sở. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Xuân T3 là 2.550.000đ giá trị chiếc điện thoại bị cáo làm hỏng; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc Điếu cày và 01 Điện thoại di động không còn giá trị sử dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXXgiải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường như nội dung đơn yêu cầu đã gửi tòa án; về mức hình phạt đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh: Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2021, tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, do mâu thuẫn từ trước trong việc thanh toán nợ giữa chị Vũ Thị Ngọc A(vợ bị cáo) với Công ty FE Credit. Bị cáo Phạm Văn D đã có hành vi dùng điếu cày bằng trúc gây thương tích cho anh Lê Xuân T3 và anh Nguyễn Trọng H là nhân viên thu hồi nợ của công ty FE Credit làm anh Lê Xuân T3 bị tổn hại 4% sức khỏe, anh Nguyễn Trọng H bị tổn hại 2% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý theo hóa đơn mà bị hại đã giao nộp, khoản tiền công người chăm trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện theo yêu cầu của bị hại là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và sức khỏe, các bị hại có yêu cầu là chính đáng. Tuy nhên mức yêu cầu của mỗi bị hại 20 tháng lương cơ sở là quá cao, vì vậy căn cứ vào Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại mỗi người từ 03 đến 05 tháng lương cơ sở là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Xuân T3 2.550.000đ giá trị điện thoại bị hư hỏng.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Điện thoại di động và 01 điếu cày không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST và phải bồi thường nên phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 10 (mười) tháng tù tho hưởng án treo, thời gian tử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2022).

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, Điều 589 và Điều 590 BLDS Buộc bị cáo phải bồi thường cho 2 bị hại tổng số tiền là 19.080.000đ, cụ thể như sau:

- Bị hại Lê Xuân T3 gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc 930.000đ, tiền công người chăm 05ngày x 300.000đ/người/ngày là 1.500.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần 05 tháng lương cơ sở 1.490.000đ x 5 = 7.450.000đ và 2.550.000đ giá trị điện thoại bị hỏng. Tổng cộng 12.430.000đ.

- Bị hại Nguyễn Trọng H gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc 680.000đ, tiền công người chăm 05ngày x 300.000đ/người/ngày là 1.500.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần 03 tháng lương cơ sở 1.490.000đ x 3 = 4.470.000đ. Tổng cộng 6.650.000đ. Chấp nhận bị cáo D đã nộp bồi thường trước được 10.000.000đ theo biên lai thu số: AA/2021/0003706 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho các bị hại là 9.080.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 điếu cày và 01 điện thoại di động không còn giá trị sử sụng (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 26/11/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 454.000đ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình